

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 157/2023/HS-PT
Ngày 12 - 9 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Văn Thanh Gia

Các Thẩm phán: Ông Võ Công Phương
Ông Phan Minh Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị T1 là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Lệ Giang – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 139/2023/HSPT ngày 22 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo Hồ Chí Đ do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 32/2023/HS-ST ngày 14 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Định.

- Bị cáo có kháng cáo:

Hồ Chí Đ, sinh ngày 27/7/2000 tại huyện P, tỉnh Bình Định; nơi cư trú: Thôn C, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Thợ cơ khí; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Văn Q, sinh năm: 1971 và bà Đặng Thị P, sinh năm: 1971; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồ Chí Đ và chị Nguyễn Thị T có quan hệ tình cảm nên cùng thuê nhà trọ sống chung tại thị trấn B, huyện P. Do không có phương tiện đi lại nên Đ hỏi mượn cha ruột là ông Hồ Văn Q xe mô tô hiệu SYM ELGANT màu đen – bạc, biển kiểm soát 77D1-139.XX (chủ sở hữu xe mô tô trên là anh ruột của Đ, anh Hồ Chí D) và ông Q đồng ý.

Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 15/01/2023, Đ điều khiển xe mô tô trên chở chị T đi về nhà mẹ ruột của chị T là bà Nguyễn Thị Ngọc H1 chơi. Tại nhà bà H1, bà H1 với chị T ăn cơm tối, còn Đ thì ngồi chơi. Sau đó, Đ nói với chị T là Đ đi về trước để làm ca tối, còn chị T ở lại chơi nên Đ để lại xe mô tô biển kiểm soát 77D1-139.XX cho chị T sử dụng đi về nhà trọ. Khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, Đ đi bộ từ nhà lên đường thôn T, xã M, huyện P để lên Quốc lộ 1A đón xe ô tô khách về lại thị trấn B. Khi đi ngang qua nhà bà Lê Thị H thì thấy nhà không có tường rào cổng ngõ, trước sân có dựng xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu sơn đen – đỏ biển kiểm soát 77D1-171.XX (xe này do chồng bà H là ông Nguyễn Văn K đứng tên chủ sở hữu), Đ nảy sinh ý định lén lút đột nhập vào nhà trộm xe mô tô trên. Do lúc này trời đang sáng nên Đ đi bộ đến đoạn đường ĐT638 nối dài ĐT639 (đang thi công), ngồi tại mương thoát nước để chờ trời tối thì hành động. Khoảng 20 giờ 00 phút cùng ngày, Đ đi bộ lại nhà bà H. Lúc này, nhà bà H đóng cửa, không có ai ở nhà, Đ đi bộ vào trong sân nhà lén lút dắt xe mô tô biển kiểm soát 77D1-171.XX đi ra khỏi nhà bà H; sau đó Đ nối lại dây bình xe, đề nổ rồi điều khiển xe đi lên hướng Quốc lộ 1A về lại nhà trọ tại thị trấn B. Đ sử dụng xe mô tô trên làm phương tiện đi lại nhưng do sợ bị phát hiện nên ngày 20/01/2023, Đ tháo biển số xe 77D1-171.XX và cặp gương chiếu hậu ra cất giấu tại nhà trọ, lấy biển số xe 77D1-139.XX gắn vào. Sau khi trộm được xe mô tô, Đ mở cốp xe thì thấy bên trong có 01 chìa khoá remote Vision (chìa khoá từ) và 02 thẻ mã ID của xe mô tô hiệu Honda Vision, biển kiểm soát 77D1-735.XX do con gái bà H là chị Nguyễn Thảo T1 đứng tên chủ sở hữu, Đ lấy các tài sản trên ra và bỏ tại nhà.

Ngày 24/01/2023, Đ và chị T dắt xe mô tô biển kiểm soát 77D1-171.XX (đã được Đ thay thế bằng biển kiểm soát 77D1-139.XX) đến tiệm sửa chữa xe gắn máy của ông Nguyễn Văn C để thay lốp xe bị lủng. Do không có tiền trả nên Đ bỏ lại xe mô tô trên tại tiệm của ông C. Ngày 03/02/2023, sự việc trộm cắp của Đ bị phát hiện nên ông C đã giao nộp xe cho cơ quan Công an để điều tra làm rõ.

Tại kết luận định giá tài sản ngày 21/02/2023, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện P kết luận xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu sơn đen – đỏ biển kiểm soát 77D1-171.XX, tại thời điểm định giá có giá 9.000.000 đồng.

Tại kết luận định giá tài sản ngày 11/5/2023, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện P kết luận chìa khoá remote Vision (chìa khoá từ) tại thời điểm định giá có giá 700.000 đồng và 02 thẻ mã ID của xe mô tô hiệu Honda Vision, biển kiểm soát 77D1-735.XX tại thời điểm định giá có giá 600.000 đồng.

Bà H đã nhận lại xe mô tô biển kiểm soát 77D1-171.XX; yêu cầu Đ bồi thường 1.352.000 đồng là chi phí bà đã bỏ ra để sửa chữa xe sau khi nhận lại xe và bồi thường 4.000.000 đồng là số ngày công lao động mà bà nghỉ làm để đi tìm xe bị mất trộm. Đ đã bồi thường cho bà H tiền sửa chữa xe 1.352.000 đồng.

Chị T1 đã nhận lại chìa khoá remote và 02 thẻ mã ID của xe mô tô hiệu Honda Vision; chị T1 yêu cầu Đ phải thay mới toàn bộ ổ khoá xe.

Ông C đã nhận lại tiền sửa chữa xe và anh Diễm đã nhận lại xe mô tô biển kiểm soát 77D1-139.XX, không ai có yêu cầu bồi thường nào khác.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 32/2023/HS-ST ngày 14/7/2023, Tòa án nhân dân huyện P đã căn cứ khoản 1 Điều 173, các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hồ Chí Đ 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về phần án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 21/7/2023, bị cáo Hồ Chí Đ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo. Tại phiên tòa, bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo nói trên.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hồ Chí Đ, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo có trong hồ sơ vụ án và phù hợp với các chứng cứ khác nên có đủ cơ sở xác định:

Tối ngày 15/01/2023, lợi dụng lúc nhà bà Lê Thị H ở thôn B, xã M, huyện P đi vắng, không có ai ở nhà, nhà không có tường rào cổng ngõ, Hồ Chí Đ đã có hành vi lén lút đi vào sân nhà bà H trộm cắp xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu sơn đen – đỏ biển kiểm soát 77D1-171.XX (xe này do chồng bà H là ông Nguyễn Văn K đứng tên chủ sở hữu). Ngoài ra, trong cốp xe mô tô trên còn có 01 chìa khóa remote Vision (chìa khóa từ) và 02 thẻ mã ID của xe mô tô hiệu Honda Vision, biển kiểm soát 77D1-735.XX do chị Nguyễn Thảo T1 (con gái bà H) đứng tên chủ sở hữu.

Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện P đã kết luận xe mô tô biển kiểm soát 77D1-171.XX trị giá 9.000.000 đồng, chìa khóa remote Vision (chìa khóa từ) trị giá 700.000 đồng và 02 thẻ mã ID của xe mô tô hiệu Honda Vision, biển kiểm soát 77D1-735.XX trị giá 600.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 10.300.000 đồng.

Do đó, Bản án hình sự sơ thẩm số 32/2023/HS-ST ngày 14/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện P đã xét xử bị cáo Hồ Chí Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là phù hợp.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo của bị cáo Hồ Chí Đ, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng:

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự địa phương.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đã hoàn thành nghĩa vụ và đã xuất ngũ về địa phương quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên

toà phúc thẩm, bị cáo cung cấp thêm tình tiết mới là ông Hồ Văn H (bác của bị cáo) là Liệt sĩ.

Căn cứ tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội và nhân thân bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo 06 tháng tù, mức thấp nhất của khung hình phạt là phù hợp.

Tuy nhiên, xét thấy ngoài lần phạm tội này, bị cáo không phạm tội nào khác, chấp hành tốt chính sách, pháp luật tại địa phương, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Căn cứ Nghị quyết số 02/VBHN-TANDTC ngày 07/9/2022 của Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo thì bị cáo đủ điều kiện được hưởng án treo. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo và không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Hồ Chí Đ, sửa bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bị cáo Hồ Chí Đ không phải chịu.

[4] Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Trong quá trình giải quyết vụ án, bà H có yêu cầu bị cáo bồi thường 4.000.000 đồng là số ngày công lao động mà bà nghỉ làm để đi tìm xe bị mất trộm và chị T1 có yêu cầu Đ phải thay mới toàn bộ ổ khoá xe. Tại phần nhận định của bản án sơ thẩm, Hội đồng xét xử đã xem xét và không chấp nhận yêu cầu trên của bà H và chị T1 nhưng tại phần quyết định lại không thể hiện vấn đề trên là thiếu sót. Tuy nhiên, bà H và chị T1 không có kháng cáo về phần trách nhiệm dân sự. Đề nghị Toà án cấp sơ thẩm rút kinh nghiệm trong những lần xét xử tiếp theo.

[6] Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định đề nghị không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo của bị cáo Hồ Chí Đ là phù hợp với một phần nhận định của Hội đồng xét xử phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Hồ Chí Đ. Sửa bản án sơ thẩm.
2. Xử phạt bị cáo Hồ Chí Đ 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (Ngày 12/9/2023).

Giao bị cáo Hồ Chí Đ cho Ủy ban nhân dân xã Mỹ Lộc, huyện P, tỉnh Bình Định giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Hồ Chí Đ không phải chịu.
4. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.
5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT1.TANDTC;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- TA, VKS, CQĐT Công an huyện P;
- Cơ quan THAHS Công an huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Định;
- Cơ quan HSNV Công an tỉnh Bình Định;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Văn Thanh Gia